

ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
Số: Không số

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 1994

PHÁP LỆNH

KHAI THÁC VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN

Để tăng cường quản lý Nhà nước, nâng cao trách nhiệm của cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi cá nhân trong việc khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn nhằm điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học và dự báo khí tượng thủy văn, dự báo thời tiết góp phần phòng, chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường không khí và nước;

Căn cứ vào Điều 91 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Pháp lệnh này quy định về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Công trình khí tượng thủy văn là cơ sở vật chất kỹ thuật để quan trắc, thu thập các yếu tố và hiện tượng khí tượng thủy văn, các yếu tố về môi trường không khí và nước.

Công trình khí tượng thủy văn bao gồm: Đài, Trạm khí tượng thủy văn, tư liệu khí tượng thủy văn, các loại phương tiện, máy móc, thiết bị chuyên dùng, nhà phục vụ trực tiếp hoạt động khí tượng thủy văn, diện tích đất chuyên dùng, hệ thống bảo vệ công trình, hành lang an toàn kỹ thuật và các công trình phụ trợ khác.

Công trình khí tượng thủy văn được chia thành hai loại: công trình khí tượng thủy văn cơ bản và công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng.

Điều 2

Trong Pháp lệnh này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công trình khí tượng thuỷ văn cơ bản là công trình được Nhà nước đầu tư xây dựng nhằm điều tra cơ bản về khí tượng thuỷ văn, do Nhà nước quản lý, khai thác ổn định, lâu dài phục vụ nhu cầu xã hội.
2. Công trình khí tượng thuỷ văn chuyên dùng là công trình được đầu tư xây dựng, khai thác, chủ yếu phục vụ mục đích, nhu cầu chuyên ngành.
3. Trạm khí tượng thuỷ văn là công trình để trực tiếp quan trắc các yếu tố khí tượng thuỷ văn, các yếu tố môi trường không khí và nước trên mặt đất, dưới nước, trên sông, biển và trên không.
4. Đài khí tượng thuỷ văn là công trình để trực tiếp quan trắc các yếu tố khí tượng thuỷ văn, các yếu tố môi trường không khí và nước; thu thập, xử lý dữ liệu từ nhiều trạm; dự báo khí tượng thuỷ văn, dự báo thời tiết và cung cấp thông tin khí tượng thuỷ văn trên một khu vực.
5. Hành lang an toàn kỹ thuật là khoảng không, diện tích mặt đất, mặt nước, dưới nước cần thiết để bảo đảm công trình hoạt động đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và tư liệu khí tượng thuỷ văn thu được từ các công trình đó được chính xác, phản ánh khách quan tính tự nhiên của khu vực, bảo đảm tiêu chuẩn quốc tế.
6. Tư liệu khí tượng thuỷ văn là dữ liệu, mẫu vật được thu thập, khai thác từ công trình khí tượng thuỷ văn và được xử lý, lưu trữ dưới nhiều hình thức.

Điều 3

Nhà nước có chính sách đầu tư và bảo đảm để các công trình khí tượng thuỷ văn cơ bản được khai thác ổn định, lâu dài và từng bước được hiện đại hoá, đáp ứng yêu cầu của quốc gia và quốc tế.

Điều 4

Nhà nước có chính sách khuyến khích, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước hợp tác đầu tư nghiên cứu khoa học, áp dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ vào việc khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thuỷ văn.

Nhà nước thực hiện các điều ước quốc tế về khí tượng thuỷ văn mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

Điều 5

Việc sửa chữa, tu bổ, nâng cấp công trình khí tượng thủy văn phải tuân theo quy hoạch, kế hoạch, luận chứng kinh tế - kỹ thuật và phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng thì ngoài việc phải tuân theo quy định tại đoạn một Điều này còn phải được Tổng cục Khí tượng Thủy văn thẩm định về tiêu chuẩn kỹ thuật khí tượng thủy văn.

Chủ công trình khí tượng thủy văn phải có trách nhiệm tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ công trình của mình.

Điều 6

Các cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi cá nhân có trách nhiệm chấp hành các quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn; phát hiện, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn.

Điều 7

Hội đồng nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm giám sát việc thi hành pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn.

Nhà nước tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình động viên, giáo dục nhân dân bảo vệ công trình khí tượng thủy văn và giám sát việc thi hành pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn.

Điều 8

Nghiêm cấm mọi hành vi xâm hại đến công trình khí tượng thủy văn.

CHƯƠNG II

KHAI THÁC CÔNG TRÌNH KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN

Điều 9

Khai thác công trình khí tượng thủy văn bao gồm:

1. Quan trắc, thu thập các yếu tố và hiện tượng khí tượng thủy văn, các yếu tố về môi trường không khí và nước;

2. Thu nhận và phát báo kết quả quan trắc các yếu tố khí tượng thủy văn, các yếu tố môi trường không khí và nước; xử lý thông tin dự báo khí tượng thủy văn và dự báo thời tiết;
3. Lưu trữ các tư liệu khí tượng thủy văn và cung cấp tư liệu theo yêu cầu của người sử dụng.

Điều 10

Mọi hoạt động trong hành lang an toàn kỹ thuật của công trình khí tượng thủy văn không được làm ảnh hưởng tới hoạt động bình thường của công trình và tính khách quan về điều kiện tự nhiên của khu vực.

Chính phủ quy định về hành lang an toàn kỹ thuật của từng loại công trình khí tượng thủy văn.

Điều 11

Công trình khí tượng thủy văn chỉ được di chuyển trong trường hợp cần thiết. Thẩm quyền quyết định việc di chuyển được quy định như sau:

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định việc di chuyển công trình khí tượng thủy văn thuộc loại đặc biệt và thuộc mạng lưới phát báo quốc tế.

Chính phủ quy định Danh mục các công trình khí tượng thủy văn cơ bản thuộc loại đặc biệt theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn;

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn quyết định việc di chuyển các công trình khí tượng thủy văn cơ bản khác;
3. Chủ đầu tư xây dựng công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng quyết định việc di chuyển công trình khí tượng thủy văn của mình và thông báo tới Tổng cục Khí tượng Thủy văn.

Việc di chuyển các công trình khí tượng thủy văn được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này phải bảo đảm tính đồng nhất, liên tục của tư liệu khí tượng thủy văn.

Điều 12

Tư liệu khí tượng thủy văn trước khi sử dụng phải được đánh giá chất lượng theo tiêu chuẩn kỹ thuật ngành về tư liệu khí tượng thủy văn và phải được cơ quan quản lý có thẩm quyền xác nhận.

Điều 13

Chính phủ quy định độ mật và thời hạn bảo mật tư liệu khí tượng thủy văn. Tùy theo độ mật và thời hạn bảo mật, Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn trình Thủ tướng Chính

phủ quy định việc khai thác và cung cấp tư liệu khí tượng thuỷ văn.

Điều 14

Người khai thác, sử dụng tư liệu khí tượng thuỷ văn phải trả lệ phí theo quy định của pháp luật.

Chính phủ quy định mức lệ phí đối với từng loại tư liệu.

Dịch vụ khí tượng thuỷ văn được thực hiện theo quy định của pháp luật về hợp đồng.

Điều 15

Việc khai thác và sử dụng tư liệu khí tượng thuỷ văn phục vụ cho các mục đích sau đây không phải trả lệ phí:

1. Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng của Nhà nước phục vụ các nhu cầu chung của toàn xã hội;
2. Phục vụ nhu cầu quốc phòng và an ninh quốc gia;
3. Trao đổi thông tin với nước ngoài, tổ chức quốc tế theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

CHƯƠNG III

BẢO VỆ CÔNG TRÌNH KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN

Điều 16

Bảo vệ công trình khí tượng thuỷ văn bao gồm:

1. Các biện pháp nhằm ngăn chặn mọi hành vi xâm hại công trình khí tượng thuỷ văn; phòng, tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, hoả hoạn và các trường hợp rủi ro khác gây ra;
2. Lập bản đồ quy hoạch mạng lưới công trình khí tượng thuỷ văn; xây dựng hồ sơ và chỉ giới đất công trình;
3. Thực hiện các quy định về bảo dưỡng, tu bổ và sửa chữa để công trình hoạt động đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn, ổn định và lâu dài;
4. Thực hiện các quy định về bảo mật và bảo quản tư liệu khí tượng thuỷ văn.

Điều 17

1. Công trình khí tượng thuỷ văn do tổ chức, cá nhân nào khai thác thì tổ chức, cá nhân đó chịu trách nhiệm bảo vệ công trình;